

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2017/HS-PT
Ngày: 14-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Triều

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 201/2017/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Võ Văn C và Huỳnh Thành T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh K Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/. Võ Văn C, sinh năm: 1988 tại Tân Hiệp, K Giang

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Tân H, tỉnh K Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Q; tiền án: 03. Ngày 29/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 04 năm tù về hai tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 16/10/2011. Ngày 28/10/2013 bị TAND huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 24/5/2014; Ngày 08/01/2015 TAND huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành xong ngày 29/4/2016, đến nay chưa được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến nay. Có mặt.

2/. Huỳnh Thành T (P), sinh năm: 1989 tại V, Cần Thơ

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện V, TP. Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17.5.2011 bị Công an xã T, huyện Vĩnh Thạnh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 19/12/2013 bị TAND huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 16/10/2014. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến nay. Có mặt.

**Trong vụ án còn có 01 bị cáo, 05 người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với Võ Văn C, Trần Công H và Huỳnh Thành T có mối quan hệ là bạn bè và thường đi chơi chung với nhau. Đến sáng ngày 25/5/2017 C, T (Bạn của C) và H đến nhà Nguyễn Thành K ở tuyến dân cư 600, thuộc ấp K, xã T chơi và ăn cơm tại đây cùng với H (Bạn gái của K) và K. Sau đó đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H và K vào phòng trong buồng, còn lại T và H nằm dưới gạch nhà trước còn C thì nằm trên võng. Một lúc sau H phát hiện chị Cao Kim V, (nhà ngang cửa với nhà của K đang ở) chạy xe Wave thái, biển số kiểm soát 68T1 - 26301 lấy cặn về để cho heo ăn. Khi chị V vào nhà còn để chìa khóa trên xe, H phát hiện vào kêu C qua lấy trộm xe của chị V. Nghe nói xong, C đi ra quan sát rồi vào hỏi H có ổ khóa không, để C móc trái cửa không cho bị hại rượt đuổi theo khi phát hiện mất tài sản. Lúc này H chỉ ổ khóa nhà của K để cho C lấy, khi có được ổ khóa, C lén lút đi qua nhà chị V và móc ổ khóa vào cửa nhà, rồi C lấy xe chạy về huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

Khi điều khiển xe vừa trộm được đến nhà anh Nguyễn Văn V, ngụ ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ thì C tiếp tục vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Max, màu trắng. C tiếp tục chạy xe về hướng huyện V thì xe hết xăng, nên C đem điện thoại vừa trộm được thế chấp cho chị Lê Thị T ngụ ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ số tiền 20.000 đồng để đổ xăng chạy tiếp. Sau đó C gặp Huỳnh Thành T (P) nhờ bán chiếc xe vừa trộm cắp được. Lúc này T biết xe trên do C trộm cắp mà có và đi tìm chỗ bán xe được 4.300.000 đồng, nhưng khi về T nói với C bán được 3.700.000 đồng thì C cho T 500.000 đồng, còn lại 3.200.000 đồng C tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, C đã khai nhận với Cơ quan điều tra những lần trộm cắp tài sản trước đó, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 09/02/2017, tại khu dân cư ấp T, xã T, huyện T, C cùng với Nguyễn Văn D (sinh: 03/4/2001) ngụ cùng ấp đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng để trong cốp xe và 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số kiểm soát 68T1 - 02957 của ông Nguyễn T, ngụ ấp K, xã T. Sau khi trộm xong, C chạy xe đi giao cho Võ Văn S là em ruột của C đi TPHCM tiêu thụ.

Lần 2: Vào ngày 17/3/2017, C chạy xe chở Võ Văn Sang đi uống cà phê trên tuyến 600 thuộc ấp Đ, xã T thì cả hai phát hiện có 01 chiếc xe nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 68F5 - 9011 của anh Trần Ngọc Đ ngụ ấp Kinh 10B, thị trấn T. C quay đầu xe lại cho Sang xuống đi đến lấy trộm xe trên chạy về nhà cất giấu.

Lần 3: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/5/2017 tại đường nghĩa địa ấp Đông T, xã T, C phát hiện có 01 chiếc xe nhãn hiệu Wamem, biển kiểm soát 62N6 - 6160 của anh Lê Văn Đ ngụ cùng ấp. Sau đó C lên lúc trộm cắp xe trên đem về đưa cho Nguyễn Thành K đi đổi ma túy về sử dụng.

*Vật chứng thu giữ:

01 (một) khối xi măng khô, cứng, màu xám – trắng không rõ hình dạng, có trong 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave thái, biển số kiểm soát 68T1 – 26301 màu xanh nhợt, số máy: VGMNE0007027, số khung: G0282Y007027.

*Tại Bản Kết luận định giá số 11/KL-TCKH ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số kiểm soát 68T1 - 02957 và 01 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng, tài sản có tổng giá trị thiệt hại là: 21.500.000 đồng.

*Tại Bản Kết luận định giá số 10/KL-TCKH ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hiệp kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số kiểm soát biển kiểm soát 68F5 – 9011, tài sản có giá trị thiệt hại là: 8.500.000 đồng.

*Tại Bản Kết luận định giá số 14/KL-TCKH ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wamem, kiểm số kiểm soát 62N6 – 6160, tài sản có giá trị thiệt hại là: 1.700.000 đồng.

*Tại Bản Kết luận định giá số 07/KL-TCKH ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số kiểm soát biển kiểm soát 68T1 – 26301, tài sản có giá trị thiệt hại là: 13.000.000 đồng.

*Tại Bản Kết luận định giá số 12/KL-HĐ-ĐG ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, TP. Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Max, tài sản có giá trị thiệt hại là: 1.700.000 đồng.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2017/HS-ST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh K Giang đã quyết định:

Tuyên bố:

1/. Bị cáo Võ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/. Bị cáo Huỳnh Thành T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn C 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/5/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thành T 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/5/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2017 các bị cáo Võ Văn C và Huỳnh Thành T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà Tòa cấp sơ thẩm xử là quá nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bị cáo Võ Văn C đã có 03 tiền án, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo Huỳnh Thành T đã có 01 tiền án, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C 04 năm, bị cáo T 01 năm là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét thấy bị cáo Võ Văn C và Huỳnh Thành T là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung, thủ tục và thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 231, 233 và 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn

kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

a) Bị cáo Võ Văn C đã có 03 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích. Trong thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 5/2017 Võ Văn C đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của những người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần. Qua giám định, tổng giá trị của các tài sản bị chiếm đoạt là 46.400.000 đồng.

b) Bị cáo Huỳnh Thành T là đối tượng có nhân thân xấu, trong lần C trộm được chiếc xe Wave thì có đến nhờ T bán giùm. Giữa C và T không có thỏa thuận trước, T biết xe trên là do Trúc trộm cắp mà có nhưng để tiêu thụ tài sản T tìm chỗ bán được 4.300.000 đồng, và nói với C bán được 3.700.000 đồng, C cho T 500.000 đồng.

Do đó, phần quyết định của Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Võ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Huỳnh Thành T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

a) Đối với bị cáo Võ Văn C: Bị cáo thực hiện tội phạm với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”. Bản thân bị cáo đã có 03 tiền án về các tội có tính chất chiếm đoạt tài sản, nay lại thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với tổng giá trị tài sản là 46.400.000 đồng. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết nào mới nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

b) Đối với bị cáo Huỳnh Thành T: Trong vụ án này, bị cáo T và bị cáo C không có hứa hẹn trước hay phân công nhiệm vụ, mà khi C trộm được xe thì gặp và nhờ T đem đi tiêu thụ, T thu lợi được 1.100.000 đồng từ việc bán xe dùm C nhưng Tòa cấp sơ thẩm nhận định bị cáo T là đồng phạm với vai trò tiêu thụ tài sản là không đúng. Mặc khác, bị cáo Huỳnh Thành T từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/10/2014 chấp hành xong hình phạt. Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì thời hạn xóa án tích là 02 năm đối với trường hợp bị phạt tù đến 05 năm. Tính đến ngày 25/5/2017, bị cáo T đã được xóa án tích. Việc

Tòa cấp sơ thẩm nhận định Huỳnh Thành T có 01 tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là không chính xác, bất lợi cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS và không có tình tiết tăng nặng nên có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

a) Đối với bị cáo Võ Văn C: Bị cáo đã có 03 tiền án nên việc cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là thỏa đáng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

b) Đối với bị cáo Huỳnh Thành T: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như đã phân tích, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì tính đến ngày phạm tội bị cáo T đã được xóa án tích, không còn tiền án như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo T.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ đúng qui định của pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo Võ Văn C là phù hợp. Riêng về tình tiết tăng nặng xem xét bất lợi cho bị cáo Huỳnh Thành T và mức hình phạt có phần nặng cho bị cáo T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn C, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thành T, sửa Bản án sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh K Giang, giảm hình phạt cho bị cáo Huỳnh Thành T.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Huỳnh Thành T được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn C, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thành T và sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn C 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/5/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/5/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Huỳnh Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh K Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam – CA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hân